

Bản tin Phân tích kỹ thuật

09/09/2026

Vietcap 



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Mặc dù hồi phục từ vùng giá 1.960 điểm, 411G9000 vẫn duy trì tín hiệu giảm do đóng cửa dưới đường MA20. Dự báo hợp đồng sẽ kiểm định lại khu vực 1.960 điểm trong phiên 10/09. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh 1.969 điểm, mục tiêu là 1.960 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.974 điểm (MA200).

Chiến lược:

- Bán (S): 1.969 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.960 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.974 điểm

Quan điểm kỹ thuật

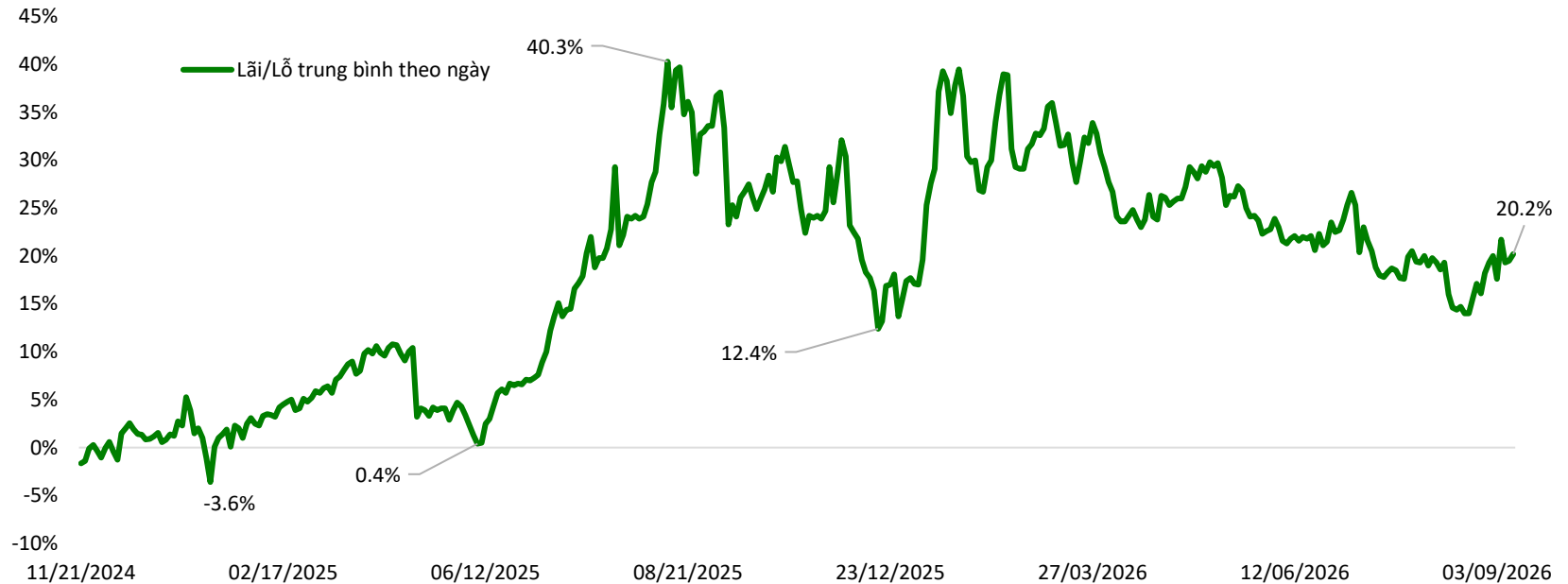


- VN-Index đảo chiều giảm về cuối phiên, trong đó áp lực lên điểm số chủ yếu đến từ VIC và VHM. Tuy nhiên, so với các phiên 07–08/09, hoạt động mua đã có sự cải thiện tại một số nhóm ngành. Cụ thể, các cổ phiếu Ngân hàng, Vật liệu, Bảo hiểm và Dầu khí ghi nhận lực cầu hỗ trợ tốt hơn, dù mức độ lan tỏa còn khiêm tốn. Ở chiều ngược lại, nhóm Chứng khoán vẫn chịu áp lực bán tương đối mạnh trong phiên.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index thoái lui từ vùng kháng cự 1.835–1.840 điểm, cho thấy chỉ số vẫn chịu ảnh hưởng của đà giảm hình thành từ phiên 07/09. Do đó, trong phiên 10/09, chưa thể loại trừ khả năng chỉ số tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần 1.800–1.810 điểm.
- Đánh giá tổng quan, phiên 09/09 chịu tác động đáng kể từ VIC và VHM, trong khi trạng thái nội tại có phần cải thiện nhờ lực cầu xuất hiện tại một số nhóm ngành. Do đó, nếu VN-Index tiếp cận vùng 1.800–1.810 điểm, chúng tôi kỳ vọng lực mua sẽ gia tăng với độ lan tỏa rộng hơn và hỗ trợ chỉ số hồi phục trở lại.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,000	13,450	-3.3%	12,600	15,300		
GAS	24/08/2026		Đang mở	85,700	82,000	4.5%	78,500	98,000	82,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,900	21,100	-0.9%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	72,400	71,400	1.4%	69,000	78,000		
MSN	24/08/2026		Đang mở	68,400	69,500	-1.6%	67,700	75,000		
STB	27/08/2026		Đang mở	76,700	74,000	3.6%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	27,400	26,700	2.6%	25,900	28,500	26,700	
VCB	08/09/2026		Đang mở	58,700	57,900	1.4%	25,901	60,900		
ACB	08/09/2026		Đang mở	22,450	22,200	1.1%	25,902	23,750		
SSB	08/09/2026		Đang mở	17,700	17,700	0.0%	25,903	19,700		

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	247,700	-0.76%	4.96%	1,922,694	-2.468	2,753	11.3	90.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	72,100	-2.04%	-1.23%	592,289	-2.036	9,730	2.3	7.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	58,700	1.03%	-2.33%	490,478	0.854	4,984	2.0	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCB	32,400	1.41%	-2.99%	229,594	0.545	3,829	1.3	8.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
GAS	85,700	1.54%	1.78%	206,790	0.537	5,269	3.0	16.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
LPB	48,150	-1.73%	-3.60%	143,838	-0.421	3,780	3.3	12.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HVN	21,900	-2.88%	-4.58%	68,142	-0.331	1,555	7.2	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BSR	27,350	1.30%	2.82%	136,950	0.299	3,974	1.8	6.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HPG	22,050	0.92%	-0.23%	186,167	0.287	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	36,400	0.55%	-1.22%	283,128	0.264	4,250	1.5	8.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	62,900	3.80%	-2.93%	40,287	0.258	5,569	5.0	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STB	76,700	0.79%	1.59%	144,596	0.192	1,634	2.3	47.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	41,300	-2.59%	-4.73%	42,746	-0.187	1,881	2.0	22.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,700	-1.67%	3.51%	61,398	-0.173	870	1.5	20.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	71,600	-0.97%	-4.53%	105,665	-0.173	6,664	3.0	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	82,400	2.62%	4.97%	74,142	3.942	16,970	3.5	4.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	134,500	-2.25%	-4.07%	51,782	-2.372	395	10.2	340.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	11,800	-0.84%	-5.60%	34,511	-0.590	140	2.4	84.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	38,400	-1.29%	-3.03%	19,639	-0.513	4,118	1.3	9.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
NTP	52,300	2.15%	4.39%	10,734	0.469	5,810	2.5	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MBS	17,100	-1.16%	-4.47%	17,116	-0.402	1,828	1.4	9.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KSV	111,200	-0.54%	-4.14%	33,360	-0.364	11,734	5.1	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SHS	14,900	-1.32%	-5.70%	13,402	-0.361	1,119	1.1	13.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	10,700	1.90%	-1.83%	7,306	0.283	1,245	0.8	8.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIT	26,500	6.00%	22.69%	2,115	0.258	1,546	2.5	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MVN	66,600	4.72%	-5.53%	78,055	0.239	2,341	5.1	27.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	85,900	-0.35%	-2.72%	261,515	-0.059	4,047	6.9	21.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGB	13,500	8.00%	5.47%	4,832	0.025	56	1.1	237.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	40,300	0.25%	-4.73%	143,160	0.023	3,104	1.9	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	48,200	0.63%	2.12%	53,267	0.022	2,208	3.7	21.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PRT	10,000	11.11%	13.64%	2,850	0.021	568	0.8	16.7	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
HLB	688,000	13.16%	19.86%	2,126	0.018	50,319	3.2	13.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	36,400	0.55%	3.41%	48,364	0.017	5,818	2.0	6.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TTD	88,000	-9.28%	0.55%	2,737	-0.016	2,739	7.9	32.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BRR	17,100	-12.76%	-4.47%	1,895	-0.016	1,812	1.2	9.3	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực

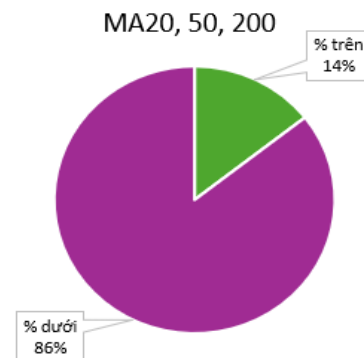
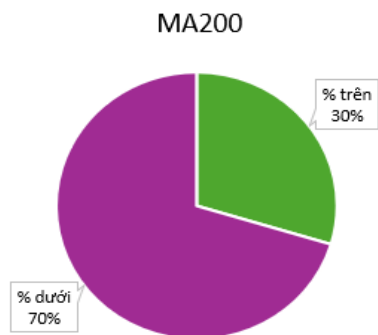
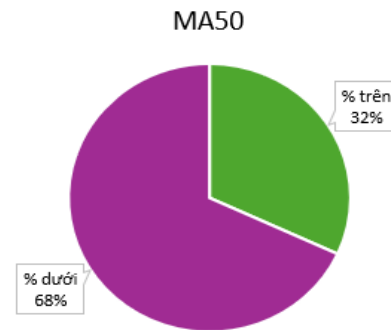
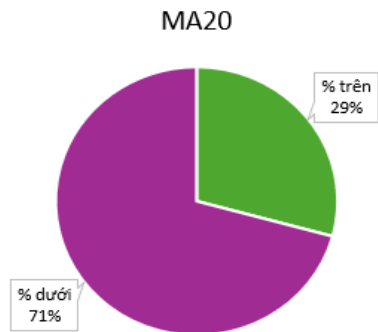
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HHP	17,200	1.2%	14.2	19.9	8,254	17,000	1.6	31.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HII	9,900	2.8%	16.3	6.2	4,330	9,630	0.7	3.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KAI	12,900	0.0%	7.1	7.1	21,000	21,000	1.2	16.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HQC	2,010	-2.4%	12.6	5.6	2,060	3,910	0.2	16.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TRC	82,200	-4.2%	30.2	9.1	63,240	88,300	1.1	8.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAA	7,350	2.4%	31.3	8.8	6,410	8,480	0.5	5.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			09/09/2026	08/09/2026	07/09/2026	04/09/2026	03/09/2026	28/08/2026	27/08/2026	26/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	27%	26%	26%	27%	25%	28%	29%	28%
		Dưới	73%	74%	74%	73%	75%	72%	71%	72%
	MA50	Trên	35%	35%	34%	37%	37%	41%	41%	40%
		Dưới	65%	65%	66%	63%	63%	59%	59%	60%
	MA20	Trên	32%	37%	34%	42%	45%	51%	52%	53%
		Dưới	68%	63%	66%	58%	55%	49%	48%	47%
VN30	MA200	Trên	47%	40%	37%	47%	43%	47%	50%	47%
		Dưới	53%	60%	63%	53%	57%	53%	50%	53%
	MA50	Trên	67%	63%	63%	63%	60%	77%	77%	70%
		Dưới	33%	37%	37%	37%	40%	23%	23%	30%
	MA20	Trên	60%	63%	57%	67%	67%	90%	90%	90%
		Dưới	40%	37%	43%	33%	33%	10%	10%	10%
HNX	MA200	Trên	28%	28%	27%	29%	29%	30%	30%	28%
		Dưới	72%	72%	73%	71%	71%	70%	70%	72%
	MA50	Trên	31%	32%	31%	33%	31%	34%	34%	34%
		Dưới	69%	68%	69%	67%	69%	66%	66%	66%
	MA20	Trên	28%	28%	27%	29%	29%	30%	30%	28%
		Dưới	72%	72%	73%	71%	71%	70%	70%	72%
UPCOM	MA200	Trên	27%	28%	28%	31%	30%	32%	31%	32%
		Dưới	73%	72%	72%	69%	70%	68%	69%	68%
	MA50	Trên	31%	32%	32%	33%	34%	34%	33%	32%
		Dưới	69%	68%	68%	67%	66%	66%	67%	68%
	MA20	Trên	31%	31%	31%	32%	32%	32%	32%	32%
		Dưới	69%	69%	69%	68%	68%	68%	68%	68%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 9										Tháng 8									
		09 ↓	08	07	04	03	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10
1	Hóa chất	62	60	59	59	60	57	58	59	56	56	52	44	43	44	41	41	44	46	47	47
2	Bán lẻ	61	61	61	63	68	81	82	81	80	81	78	74	72	72	74	71	73	71	71	68
3	Dầu khí	58	56	52	63	61	57	58	59	58	59	49	41	39	36	29	30	38	44	40	42
!	4 Tài nguyên Cơ bản	54	54	53	56	59	66	67	68	68	68	67	64	66	65	61	62	61	64	65	66
↘	5 Ô tô và phụ tùng	54	54	53	54	52	55	54	55	57	55	53	49	52	51	55	55	56	56	57	61
!	6 Hàng & Dịch vụ C...	51	52	55	61	61	66	66	65	65	65	62	56	57	58	52	49	51	53	52	48
!	7 Ngân hàng	49	50	51	54	52	60	56	54	54	56	52	43	42	44	42	44	49	52	52	51
↘	8 Thực phẩm và đồ ...	49	50	53	53	53	57	58	58	58	57	54	50	49	49	48	48	48	47	46	46
!	9 Hàng cá nhân & Gi...	46	49	51	54	48	53	53	54	53	49	49	42	42	41	42	39	34	33	35	31
↘	10 Bất động sản	45	47	52	52	53	56	57	55	52	50	42	28	30	33	29	28	30	33	32	32
!	11 Dịch vụ tài chính	41	44	46	50	51	60	58	57	56	53	51	30	30	32	31	31	35	37	38	36
↘	12 Điện, nước & xăng...	38	34	38	39	47	52	52	55	56	58	57	55	56	55	53	52	57	59	62	61
↘	13 Xây dựng và Vật li...	37	37	40	40	43	50	51	51	50	51	49	42	45	47	44	42	42	41	39	39
	14 Công nghệ Thông...	36	35	35	34	34	45	44	45	43	42	41	28	26	30	28	27	30	44	46	46
	15 Du lịch và Giải trí	36	39	35	30	31	44	45	44	40	43	37	36	35	36	35	35	37	39	39	39

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	27,400	0.0%	-1.4%	217,390	1.2	7.3	3,758	308.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	85,700	1.5%	1.8%	206,790	3.0	16.3	5,269	198.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
VPL	85,900	4.1%	10.7%	154,045	3.5	51.0	1,684	210.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	76,700	0.8%	1.6%	144,596	2.3	47.0	1,634	340.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	36,400	0.6%	3.4%	48,364	2.0	6.3	5,818	12.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	26,350	-0.6%	1.2%	35,571	2.4	20.5	1,284	64.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,100	-0.2%	3.8%	17,978	1.7	9.3	5,267	8.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	21,000	-1.4%	4.0%	10,855	1.1	7.6	2,761	148.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NTP	52,300	2.1%	4.4%	10,734	2.5	9.0	5,810	12.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
AAA	7,350	2.4%	4.6%	2,894	0.5	5.3	1,390	31.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVP	19,000	0.0%	3.5%	1,970	1.0	6.1	3,120	12.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HHP	17,200	1.2%	6.2%	1,585	1.6	31.8	541	14.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,500	0.0%	0.0%	1,561	1.7	23.0	890	26.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
DRI	14,900	1.4%	5.7%	1,091	1.4	4.9	3,030	16.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HTN	9,700	-0.6%	4.3%	864	0.6	-119.4	-81	10.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	247,700	-0.8%	5.0%	1,922,694	11.3	90.0	2,753	1,208.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	32,400	1.4%	-3.0%	229,594	1.3	8.5	3,829	355.7	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
HDB	27,500	0.5%	-1.1%	137,645	1.6	7.1	3,897	314.5	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	27,350	1.3%	2.8%	136,950	1.8	6.9	3,974	434.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
SSB	17,700	-1.7%	3.5%	61,398	1.5	20.3	870	29.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NAB	11,250	-0.4%	-2.6%	24,287	0.9	5.0	2,258	13.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	18,650	0.8%	-4.6%	4,675	0.9	3.9	4,760	10.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	43,200	-1.4%	-2.8%	4,143	2.7	5.9	7,381	6.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	2,010	-2.4%	-7.4%	1,259	0.2	16.1	125	12.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,700	-0.2%	-3.9%	238,445	1.2	5.9	5,172	270.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	40,300	0.2%	-4.7%	143,160	1.9	12.9	3,104	28.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	71,600	-1.0%	-4.5%	105,665	3.0	10.7	6,664	102.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	21,900	-2.9%	-4.6%	68,142	7.2	14.1	1,555	30.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,600	0.2%	-7.0%	32,188	1.6	23.4	1,049	115.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
OCB	10,150	-1.5%	-7.7%	31,084	0.9	7.0	1,454	46.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VCI	21,200	-2.3%	-7.2%	24,427	1.4	15.9	1,335	159.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VND	15,850	-1.2%	-4.8%	24,128	1.1	8.9	1,773	95.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	17,000	-1.2%	-6.6%	19,078	1.0	10.9	1,567	87.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAG	13,950	0.0%	-1.8%	17,680	1.1	5.1	2,722	18.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVD	18,650	0.0%	-2.6%	17,302	1.0	15.6	1,199	65.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
MBS	17,100	-1.2%	-4.5%	17,116	1.4	9.4	1,828	38.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXG	11,300	-1.7%	-6.6%	14,330	1.0	72.2	157	120.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	31,000	-1.0%	-4.6%	12,941	1.9	6.0	5,201	28.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	140,200	-0.6%	-3.2%	11,477	4.0	8.9	15,674	12.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	50,400	-2.1%	-5.8%	10,175	4.4	22.9	2,199	27.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	7,700	-1.28%	-6.10%	25,500	231.2%	(354)	0.7	-21.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	71,600	-0.97%	-4.53%	140,000	95.5%	6,664	3.0	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	17,000	-1.16%	-6.59%	31,700	86.5%	1,567	1.0	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,600	-1.28%	-4.13%	21,400	84.5%	2,909	0.9	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,200	-2.70%	-2.70%	28,700	77.2%	2,298	0.9	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DPG	27,750	-2.97%	-6.41%	48,900	76.2%	3,530	1.1	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	31,000	-0.80%	-1.24%	52,000	67.7%	5,852	0.9	5.3	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,950	1.09%	3.26%	23,100	65.6%	1,976	0.7	7.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IDC	31,000	-0.96%	-4.62%	51,200	65.2%	5,201	1.9	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	40,500	1.25%	0.12%	66,800	64.9%	3,174	2.2	12.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,600	0.20%	-6.99%	40,500	64.6%	1,049	1.6	23.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLC	19,400	-1.02%	-3.48%	31,900	64.4%	1,850	1.1	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,700	-0.16%	-3.91%	48,800	59.0%	5,172	1.2	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	62,100	-1.11%	-7.04%	98,000	57.8%	4,365	4.8	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,650	-0.31%	5.83%	51,000	56.2%	4,939	1.5	6.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	38,400	-1.29%	-3.03%	58,800	53.1%	4,118	1.3	9.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HPG	22,050	0.92%	-0.23%	32,700	48.3%	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	68,400	0.00%	-2.56%	101,200	48.0%	4,632	2.5	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	20,200	0.25%	-4.04%	29,600	46.5%	3,224	1.4	6.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
NLG	25,250	1.00%	3.91%	36,800	45.7%	1,407	1.0	17.9	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

Director, Brokerage &

Institutional Sales & Trading

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn